TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 25 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 134/2022/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Huỳnh Hoàng A, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 127 Quốc lộ C, tổ 8, khu 4, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Bà Lâm Nguyễn Trâm B, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 127 Quốc lộ C, tổ 8, khu 4, huyện Đ, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Ông Hoàng A và bà Trâm B chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Đến nay ông Hoàng A và bà Trâm B xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B có 01 con chung tên Huỳnh Mai Phương, sinh ngày 18/5/2012, hiện đang sống chung với bà Trâm B. Sau khi ly hôn, Ông Hoàng A và bà Trâm B thống nhất thỏa thuận bà Trâm B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Mai Phương, ông Hoàng A đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ 01/4/2022.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B mỗi người

phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B có 01 con chung tên Huỳnh Mai Phương, sinh ngày 18/5/2012, hiện đang sống chung với bà Trâm B. Sau khi ly hôn, Ông Hoàng A và bà Trâm B thống nhất thỏa thuận bà Trâm B là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Mai Phương, ông Hoàng A đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ 01/4/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí: Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ông Huỳnh Hoàng A và bà Lâm Nguyễn Trâm B đã nộp mỗi người 150.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0006016 và 0006015 cùng ngày 10/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An chuyển thành lệ phí. Ông Hoàng A và bà Trâm B đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan cấp giấy kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Hải Âu